

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-PT

Ngày 16 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn;

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 375/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn Đ; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2019/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tr.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn Đ, sinh năm 1980 tại Thanh Hóa; Giấy chứng minh nhân dân số: 17171187X do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/8/2014; nơi đăng ký thường trú: Thôn O, xã Qu, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở khi tham gia tố tụng (chủ hộ Ngô Sỹ B bảo lãnh, bị cáo không đăng ký tạm trú): Số I, đường Ng, Khu phố T, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 và bà Lê Thị V; có vợ tên Dương Thị S và có 03 con (sinh năm 2006, 2013 và 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 06/2020/LCĐKNCT ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ:* Ông Nguyễn Triệu Qu, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Ph – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số C, Khu liên kế, Khu phố Q, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/01/2019, Lê Văn Đ (có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô khách biển số 36B-016.XX, chở theo 45 người, di chuyển trên Quốc lộ 1A theo hướng B đi L. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 1849+100 Quốc lộ 1A, khu phố R, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; Đ phát hiện xe ô tô bán tải biển số 29H-123.XX do ông Đặng Hoàng Đ2 điều khiển, đi phía trước cùng chiều, cách xe Đ điều khiển khoảng 30-40m, ông Đ2 đang chuyển hướng xe vào lề đường bên phải; lúc này, phía bên trái dải phân cách cứng có một ô tô tải (không rõ biển số) đang chạy song song cùng chiều với xe của Đ, nên Đ điều khiển xe ô tô vượt trái xe ô tô bán tải biển số 29H-123.XX và vượt bên phải xe ô tô tải không rõ biển số. Do không chú ý quan sát phía trước và vượt xe không đảm bảo an toàn, nên mâm bánh trước và ốp dè trước bên phải ô tô do Đ điều khiển va chạm vào bên trái xe mô tô biển số 53S9-155X, do ông Trần Văn Ng điều khiển cùng chiều phía trước trên làn đường xe mô tô, làm xe mô tô ngã qua bên phải, va chạm vào bậc lên xuống xe ô tô bán tải biển số 29H-123.XX. Ông Ng ngã ra đường và bị bánh sau bên phải xe ô tô do Đ điều khiển cán qua người. Hậu quả ông Ng bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Th, tỉnh Đồng Nai, đến ngày 27/01/2019, ông Ng tử vong.

2. Khám nghiệm hiện trường:

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

- Vị trí xe ô tô khách biển số 36B-016.XX dừng trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng về L, đo từ trục bánh trước và đầu trục sau bánh xe bên phải nằm trên mép lề đường chuẩn.

- Vị trí xe mô tô 53S9-155X nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng về L, đo từ trục trước bánh xe đến mép lề chuẩn là 1,1m, đo từ trục sau bánh xe đến mép lề chuẩn là 1,5m.

- Vị trí xe bán tải 29H-123.XX hai bánh bên trái nằm trên mặt đường nhựa, hai bánh bên phải nằm trong lề chuẩn, đầu xe hướng về L, do từ đầu trục trước bánh xe bên trái đến mép lề chuẩn là 0,8m và đo đến trục trước bánh xe mô tô là 0,6m, đo từ trục sau bánh xe bên trái đến mép lề chuẩn là 1,3m.

- Vết máu (0,6 x 0,6m) nằm trên mặt đường đo đến mép lề chuẩn là 2m và đo đến trục trước xe mô tô là 0,6m.

- Trụ điện VNV+PT 274 đo đến đầu trục trước bánh sau xe ô tô bán tải bên phải là 4,4m.

3. Giám định:

Tại Kết luận giám định số: 42/PC09-KLGĐ ngày 30/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 36B-016.XX, xe ô tô biển số 29H-123.XX và xe mô tô biển số 53S9-155X như sau:

- 02 xe mô tô và ô tô biển số 36B-016.XX đã va chạm khi lưu thông cùng chiều dẫn đến xe mô tô bị ngã nằm trên đường thì xe ô tô biển số 29H-123.XX tiếp tục va chạm khi đang lưu thông cùng chiều.

- Vị trí va chạm là toàn bộ các dấu vết trên xe ô tô biển số 36B-016.XX với các dấu vết chà xước cao su bên trái bánh xe trước; rách và tuột tay cầm lái bên trái; vỡ cụm đèn phía trước đầu cần số, gác chân trước bên trái xe mô tô. Sau đó xe ô tô biển số 29H-123.XX tiếp tục va chạm với xe mô tô.

- Các dấu vết mài mòn trên xe mô tô là do va chạm với mặt đường khi xe té ngã.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 60/PC09-KLGĐPY ngày 21/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trần Văn Ng là do: Sốc chấn thương dập tổ chức dưới da, gãy xương khung chậu, rách động mạch chậu, gãy xương đùi phải, do vật nặng đè lên, mô không hồi phục.

4. Vật chứng:

Xe ô tô khách biển số 36B-016.XX, xe mô tô biển số 53S9-155X và xe ô tô bán tải số 29H-123.XX, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tr đã trả cho chủ sở hữu. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn Đ cho bị cáo ngay sau khi tuyên án.

5. Về dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, giữa bị cáo và chủ xe khách với gia đình bị hại đã thỏa thuận, giải quyết xong số tiền bồi thường 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng). Gia đình bị hại đã làm “đơn bãi nại” và cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2019/HS-ST ngày 09-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tr, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Lê Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 12-7-2019, bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính, vợ thất nghiệp và sắp sinh con thứ ba.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới; bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Lê Văn Đ được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trước khi mở phiên tòa, ông Nguyễn Triệu Qu có đơn đề nghị không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ từ chối người bào chữa; căn cứ khoản 3 Điều 77 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiếp tục tiến hành xét

xử.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại làm “đơn bãi nại”, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong vụ án này, bị hại tuy không có lỗi, nhưng điều khiển phương tiện giao thông có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định (206,89mg/100ml) (bút lục số 48), dẫn tới việc xử lý tình huống khi tham gia giao thông có phần hạn chế. Tình tiết này chưa được cấp sơ thẩm đề cập là thiếu sót; thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tại cấp phúc thẩm:

+ Bị cáo cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng cha là thương binh 61% (hạng 2/4), mẹ già yếu, vợ và 03 con nhỏ.

+ Bị cáo cung cấp chứng cứ thể hiện cha bị cáo ông Lê Văn Đ1 được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba vì có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

+ Công an xã Qu, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú, xác nhận: Ngày 13/7/2019, Lê Văn Đ là người cung cấp tin và chứng cứ (tài liệu và dữ liệu ghi hình), là cơ sở để Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố vụ án tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và tổ chức ghi lô đề; thuộc tình tiết “*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*”,

được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ;

Sửa về hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2019/HS-ST ngày 09-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tr.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 16-3-2020.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Qu, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện Tr;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Tr;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tr;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành